



## ĐẤT ĐAI TRONG THỜI KỲ CHUYỂN ĐỔI - CẢI CÁCH VÀ NGHÈO ĐÓI Ở NÔNG THÔN VIỆT NAM\*

LÊ MINH ANH

Đất đai là nguồn tư liệu đặc biệt trong sản xuất nông nghiệp, có vai trò quan trọng trong phát triển kinh tế của từng cộng đồng, quốc gia. Nằm trong tiến trình Đổi mới, Luật đất đai năm 1993 đã thể chế hoá các chính sách đất đai đã được ban hành; đồng thời, nó cũng quy định và điều chỉnh các quan hệ kinh tế - xã hội theo hướng lâu dài. Tuy nhiên, trong quá trình triển khai đã bộc lộ một số hạn chế của những văn bản này. Chính vì vậy, đã có không ít công trình khoa học của các học giả trong nước và nước ngoài nghiên cứu về vấn đề này. Đặt trong bối cảnh hiện nay, hai tác giả Martin Ravallion và Dominique van de Walle đã tiến hành nghiên cứu những thay đổi thể chế đất đai và công tác giao đất trong quá trình chuyển đổi ruộng đất ở Việt Nam đã tác động như thế nào tới mức sống của người nghèo, đặc biệt là người nghèo đang sinh sống ở khu vực nông thôn.

Luận điểm mà hai tác giả này đưa ra là: “Việt Nam đã đi nhanh hơn và xa hơn bất kỳ một nền kinh tế xã hội chủ nghĩa đang phát triển nào khác trong việc thực hiện những cải cách dựa trên thị trường đối với các thể chế nông thôn then chốt - những thể chế quyết định cách thức phân bổ đất nông nghiệp - tài

sản phi lao động chính của người nghèo - cho các hộ gia đình” (Martin Ravallion và Dominique van de Walle, 2008, tr. 13). Do đó, câu hỏi được đặt ra cho công trình nghiên cứu này là “Những cải cách này liệu có mang lại hiệu suất cao hơn? Nếu có, những lợi ích về hiệu suất có buộc phải trả giá bằng sự công bằng? Sau khi xem xét mọi lẽ, liệu tình trạng nghèo đói có giảm xuống?”

Để có thể trả lời cho những câu hỏi trên, hai tác giả đã trình bày và lý giải cụ thể những vấn đề về đất đai của Việt Nam trong 8 chương của cuốn sách. Chương 1 và 2 là lời giới thiệu tổng quan và trình bày về bối cảnh lịch sử, điểm lại những thảo luận hiện nay về thị trường đất đai ở Việt Nam và một số nước.

Chương 3: Các tác giả tập trung bàn về các số liệu chủ yếu được lấy từ những cuộc điều tra hộ mang tính đại diện toàn quốc vào các năm 1993 và 2004. Qua đó, các tác giả trình bày những thay đổi về tỉ lệ nghèo, bất bình đẳng và tình trạng không có đất theo thời gian.

Chương 4: Đây là chương đánh giá kết quả phân phối phúc lợi, trên cả hai góc độ hiệu quả và công bằng của việc giao quyền sử

\* Martin Ravallion và Dominique van de Walle (2008), *Đất đai trong thời kỳ chuyển đổi - cải cách và nghèo đói ở nông thôn Việt Nam*, Nxb Văn hoá Thông tin, Hà Nội.

dụng đất trong giai đoạn phi hợp tác hoá sau khi Luật đất đai năm 1993 được ban hành. Các tác giả đưa ra hai giả định: Thứ nhất, phân bổ đồng đều theo đầu người để đánh giá tình hình giao đất thực tế; Thứ hai, phương thức giao đất làm tăng tối đa lượng tiêu dùng tổng hợp trong một xã tương đương với tác động của một quá trình tư nhân hoá dựa trên thị trường cạnh tranh trong những điều kiện lý tưởng. Từ đó, họ đi đến kết luận rằng: “Tiếp cận vốn nông nghiệp có lẽ là một yếu tố phân phối kém bình đẳng hơn cả so với ruộng đất hay lao động. Tình trạng kém hiệu quả cũng vẫn tồn tại... sau khi phi tập thể hoá, một số hộ gia đình có được nhiều đất hơn là họ có thể có được trong một thị trường cạnh tranh, trong khi đó các hộ khác được ít đất hơn”.

Chương 5: Hai tác giả đặt câu hỏi từ khi bắt đầu giao quyền sử dụng đất một cách tương đối công bằng, các lực lượng của nền kinh tế thị trường và kinh tế chính trị địa phương đã tương tác với yếu tố bất bình đẳng khác làm cho nền kinh tế nông thôn càng trở nên bất bình đẳng hơn theo thời gian. Liệu có phải sự hình thành một thị trường đất đai đã gây thiệt hại cho người nghèo và làm gia tăng bất bình đẳng? Và mỗi quan ngại nảy sinh ở Việt Nam trong những cuộc tranh luận về tự do hoá thị trường đất đai cần phải được cân nhắc một cách nghiêm túc. Đây cũng được coi là một lời cảnh báo về chính sách đất đai của chúng ta trong thời gian tới.

Chương 6: Lý thuyết về sự lựa chọn nghề nghiệp để đánh giá vấn đề không có đất và nghèo đói sẽ bị ảnh hưởng như thế nào khi xuất hiện một thị trường đất đai được tác giả vận dụng để lý giải cho vấn đề đất đai và

nghèo đói hiện nay. Từ đó, họ đưa ra kết luận: “Tình trạng mất đất gia tăng ở nông thôn khi áp dụng những cải cách ruộng đất lớn này nhìn chung là một lực lượng tích cực trong tiến trình chống nghèo đói của cả nước. Tuy nhiên, trong quá trình đó có cả người được và người mất, kể cả trong nhóm người nghèo”.

Chương 7: Trong chương này các tác giả chủ yếu đi vào tìm hiểu việc tiếp cận với tín dụng chính thức và các chương trình giảm nghèo của Chính phủ có mối liên hệ như thế nào với việc tiếp cận đất đai trong bối cảnh chính sách hiện nay. Từ đó, họ lập luận rằng, các chính sách của Nhà nước về cung cấp tín dụng và bảo trợ xã hội không được điều chỉnh cho thích ứng với những thay đổi trong kinh tế nông thôn Việt Nam như lẽ ra có thể.

Chương 8: Hai tác giả đưa ra những kết luận cơ bản và những bài học từ việc nỗ lực của quốc gia trong việc xoá đói giảm nghèo bằng cách sử dụng các cải cách ruộng đất với định hướng thị trường. Như những cải cách nông nghiệp bất bình đẳng cao độ có thể sẽ làm lệch hướng công cuộc chống đói nghèo trong tương lai thông qua việc hạn chế những cơ hội kinh tế của đại bộ phận dân cư.

Trong quá trình chuyển đổi nền kinh tế hiện nay, việc có những công trình nghiên cứu khoa học với cách nhìn nhận, đánh giá và quan điểm khác nhau là điều tất yếu. Tuy nhiên, công trình này thực sự có ích cho những ai quan tâm đến thực trạng nông nghiệp, sự cải cách và quá trình phân hoá giàu nghèo ở nông thôn Việt Nam hiện nay.